

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: NL- 02/Miwon/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Miwon Việt Nam

Địa chỉ: Phố Sông Thao – Phường Thọ Sơn – Thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 02103 848717~9; Fax: 0210 3848721

E-mail: rdmiwon@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933

Số giấy chứng nhận sơ sở đủ điều kiện ATTP: 001011/2015/ATTP-CNĐK Ngày cấp 25/11/2018 Nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm Bộ Y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: DRIED CUT WAKAME – Rong biển cắt nhỏ Wakame

2. Thành phần:

Rong biển 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng

Hạn sử dụng (HSD): được in trên bao bì của sản phẩm .

Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Bao bì: đảm bảo an toàn thực phẩm

+ Bao bì trong (túi): PET – PE – LLDPE.

+ Bao bì ngoài (hộp): Carton.

- Quy cách bao gói:

5kg, 10kg, 25kg, 50kg

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

* Sản phẩm của DEASANG CORPORATION

Tên nhà máy sản xuất: Dasan Co., Ltd

Địa chỉ: 839-2, Cheonghaejin-Ro, Gun-Myun, Wando-Gunoe, Jeollanam-Do, Korea

*Nhà NK và PP: CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái : Rong biển khô
- Màu sắc : Màu xanh đen, đặc trưng của rong biển
- Mùi, vị: Mùi đặc trưng của rong biển khô

1.2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100g	166 ~ 249
2	Total fat	g/100g	3.28 ~ 4.92
3	Saturated fat	g/100g	0.72 ~ 1.1
4	Trans fat	g/100g	<0.1
5	Cholesterol	mg/100g	<0.1
6	Sodium	mg/100g	1470.4 ~ 2205.6
7	Carbohydrate	g/100g	31.84 ~ 47.76
8	Dietary fiber	g/100g	30.8 ~ 46.2
9	Đường	g/100g	<0.5
10	Protein	g/100g	17.6 ~ 26.52
11	Độ ẩm	g/100g	<2
12	Vitamin A	%	<0.05
13	Vitamin C	%	<0.05
14	Iron	%	2.4 ~ 3.6
15	Calcium	%	188.24 ~ 282

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: (Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E. Coli	CFU/g	0
4	Cl. Perfringens	CFU/g	10

5	B. cereus	CFU/g	10 ²
6	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10 ³

1.4 Hàm lượng kim loại nặng: (Theo QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	2
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2

1.5 Hàm lượng độc tố vi nấm: (Theo QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	15

2. Thành phần cấu tạo:

Rong biển 100%

3. Thời hạn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng:

Trước khi chế biến, ngâm sản phẩm trong nước mát 5 phút sẽ thu được lượng rong biển gấp 10 lần

* Đối tượng sử dụng:

Sử dụng trong sản xuất nội bộ công ty

*** Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Việt Trì, ngày 22 tháng 3 năm 2018

Công ty TNHH Miwon Việt Nam



Phó Tổng giám đốc – Shin Sang Ho



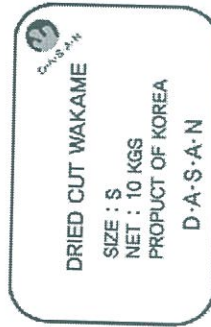
DASAN

520*400*200

17.05.15

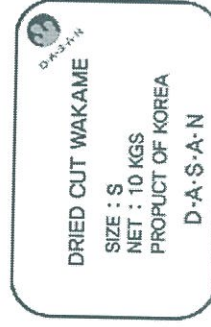


CUT-S



LOT NO.	
運別責任者	
検査者	
소금원산지	천일염
미역원산지	호주산
	국내산

CUT-S



LOT NO.	
運別責任者	
検査者	
소금원산지	천일염
미역원산지	호주산
	국내산

**DAESANG CORPORATION**

96-48, Sinsul-Dong, Dongdaemun-Ku,

Seoul, 130-110, Korea

Tel : 82-2-2256-6884

Fax : 82-2-784-7857

**CERTIFICATE OF PRODUCT INGREDIENTS**

To Whom it may concern

This is to certify that the following product is manufacturing and selling for human consumption under the recognition and supervision of the Food Sanitation Act of the Republic of Korea

NAME OF PRODUCTS	INGREDIENTS	%
DRIED CUT WAKAME	Seaweed	100.000
	Total	100.00

* Manufacturer : DASAN CO.,LTD

* Address : 839-2, Cheonghaejin-Ro, Gun-Myun, Wando-Gunoe, Jeollanam-Do, Korea

* Representative : Mr. LEE J.H

* Packing Unit : 10KG

DAESANG CORPORATION

JUNG BAE Lim
President J. B. LIM



DAESANG CORPORATION

96-48, Sinsul-Dong, Dongdaemun-Ku,

Seoul, 130-110, Korea

Tel : 82-2-2256-6884

Fax : 82-2-784-7857

CHỨNG NHẬN THÀNH PHẦN SẢN PHẨM

Gửi tới các cơ quan liên quan

Dưới đây xác nhận rằng sản phẩm sau đây là sản xuất và phục vụ con người.

Dưới sự giám sát và công nhận của Luật vệ sinh an toàn thực phẩm Hàn Quốc

TÊN SẢN PHẨM	THÀNH PHẦN	%
DRIED CUT WAKAME - RONG BIỂN CẮT NHỎ WAKAME	Rong biển	100.000
	Tổng	100.00

- * Nhà sản xuất : DASAN CO.,LTD
- * Địa chỉ : 839-2, Cheonghaejin-Ro, Gun-Myun, Wando-Gunoe,
Jeollanam-Do, Korea
- * Người đại diện : Mr. LEE J.H
- * Quy cách : 10KG

DAESANG CORPORATION

JUNG BAE Lim
President J. B. LIM


COMMODITY : DRIED CUT WAKAME
PURPOSE OF ANALYSIS : EXPORT
TEST DATE : MAR. 12. 2018
RESULT OF TEST

ITEMS (UNIT)	UNIT	STANDARD SPECIFICATION	ANALYTICAL DATA	Method No.
Moiture	%		0.68	7.2.1.1
Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5	Not Detected	7.9.1.1
Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	≤ 15	Not Detected	7.9.1.1
Arsen (As)	mg/kg	≤ 1	0.1	7.10.1.2.3
Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.2	0.01	7.10.1.2.2
Lead (Pb)	mg/kg	≤ 2	0.15	7.10.1.2.1
Total plate count	CFU/g	≤ 10 ⁴	3.1 x 10 ²	7.4.5.2
Coliforms	CFU/g	≤ 10	Negative	7.4.7
E.Coli	CFU/g	0	Negative	7.4.8
Cl.perfringens	CFU/g	≤ 10	Negative	7.4.14
B.cereus	CFU/g	≤ 10 ²	Negative	7.4.18
Yeast and Mold	CFU/g	≤ 10 ²	≤ 10	7.4.10

ITEMS (UNIT)	NUTRITIONAL ANALYSIS(Per 100g)	
Energy	kcal	207.5
total fat	g	4.1
saturated fat	g	0.9
trans fat	g	0.0
cholesterol	mg	0.0
sodium	mg	1,838.0
total carbohydrate	g	39.8
dietary fiber	g	38.5
sugar	g	0.0
protein	g	22.1
vitamin A	%	0.0
Vitamin C	%	0.0
Iron	%	3.0
Calcium	%	235.3

* Manufacturer : DASAN CO.,LTD

* Address : 839-2, Cheonghaejin-Ro, Gun-Myun, Wando-Gunoe, Jeollanam-Do, Korea

* Representative : Mr. LEE J.H

* Packing Unit : 10KG

DAESANG CORPORATION

JUNG BAE Lim
President J. B. LIM



PHIẾU PHÂN TÍCH

TÊN HÀNG : DRIED CUT WAKAME - RONG BIỂN CẮT NHỎ WAKAME

MỤC ĐÍCH PHÂN TÍCH: XUẤT KHẨU

NGÀY : 12.3. 2018

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN	KẾT QUẢ	PP
Độ ẩm	%		0.68	7.2.1.1
Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5	KPH	7.9.1.1
Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	≤ 15	KPH	7.9.1.1
Arsen (As)	mg/kg	≤ 1	0.1	7.10.1.2.3
Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.2	0.01	7.10.1.2.2
Lead (Pb)	mg/kg	≤ 2	0.15	7.10.1.2.1
TPC	CFU/g	≤ 10 ⁴	3.1 x 10 ²	7.4.5.2
Coliforms	CFU/g	≤ 10	ÂM TÍNH	7.4.7
E.Coli	CFU/g	0	ÂM TÍNH	7.4.8
Cl.perfringens	CFU/g	≤ 10	ÂM TÍNH	7.4.14
B.cereus	CFU/g	≤ 10 ²	ÂM TÍNH	7.4.18
Men Mốc	CFU/g	≤ 102	≤ 10	7.4.10

CHỈ TIÊU (ĐƠN VỊ)

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG(100g)

Năng lượng	kcal	207.5
Chất béo	g	4.1
Chất béo no	g	0.9
chất béo chưa no	g	0.0
cholesterol	mg	0.0
Hàm lượng Natri	mg	1,838.0
Carbohydrate	g	39.8
Chất xơ	g	38.5
Đường	g	0.0
protein	g	22.1
vitamin A	%	0.0
Vitamin C	%	0.0
Sắt	%	3.0
Canxi	%	235.3

* Nhà sản xuất : DASAN CO.,LTD

* Địa chỉ : 839-2, Cheonghaejin-Ro, Gun-Myun, Wando-Gunoe, Jeollanam-Do, Korea

* Người đại diện : Mr. LEE J.H

* Quy cách bao gói : 10KG

DAESANG CORPORATION

JUNG BAE Lim
President J. B. LIM